

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~469~~ 469/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 17 tháng 11 năm 2018

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi,  
chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 839/TTr-SNV ngày 22 tháng 11 năm 2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung: Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm 117 thủ tục. Nội dung cụ thể của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 17 tháng 5 năm 2015; Quyết định số 580/QĐ-BNV ngày 17 tháng 5 năm 2015; Quyết định số 689/QĐ-BNV ngày 07 tháng 8 năm 2015; Quyết định số 667/QĐ-BNV ngày 03 tháng 8 năm 2015; Quyết định số 631/QĐ-BNV ngày 28 tháng 7 năm 2015; Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31 tháng 01 năm 2018; Quyết định số 744/QĐ-BNV ngày 11 tháng 8 năm 2015; Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ về công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

2. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ: Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm, bãi bỏ các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ được công bố tại Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013; Quyết định 766/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2012 và Quyết định 767/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương.

**Điều 2.** Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan công khai, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *LM*

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC (15b)✓



**Nguyễn Dương Thái**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ SỞ NỘI VỤ**  
*Kiểm tra và thực hiện theo Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh*



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ UBND CẤP HUYỆN</b>				
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b> (Công bố tại Quyết định số 689/QĐ-BNV ngày 07/8/2015 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ)				
1.	Thủ tục thi tuyển viên chức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển ít nhất là 20 ngày làm việc kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.</li> <li>- Chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày tổ chức thi tuyển, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải lập danh sách người đủ điều kiện dự tuyển để niêm yết công khai tại trụ sở làm việc và thông báo trên trang điện tử của đơn vị (nếu có).</li> <li>- Chậm nhất trong thời hạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Giáo dục và Đào tạo tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo</li> <li>- UBND huyện, thành phố, thị xã tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện, thành phố, thị xã</li> <li>- Người đứng đầu các đơn vị sự</li> </ul>	<b>Phí dự thi:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000đ/thí sinh/lần.</li> <li>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000đ/thí sinh/lần.</li> <li>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000đ/thí sinh/lần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</li> <li>- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;</li> <li>- Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;</li> <li>- Thông tư liên tịch số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí;</li> <li>- Quyết định 2115/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>20 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc tổ chức thi tuyển Hội đồng tuyển dụng viên chức phải tổ chức chấm thi hoặc tổ chức tổng hợp kết quả xét tuyển và báo cáo với người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển qua đường bưu điện theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký và thông báo công khai tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức.</p>	<p>ngành công lập tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức thuộc đơn vị quản lý.</p>		<p>bản hành quy định về quản lý công tác tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh và Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về thẩm quyền tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2.	Thủ tục xét tuyển viên chức	<p>- Thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển ít nhất là 20 ngày làm việc kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.</p> <p>- Chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày tổ chức tuyển dụng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải lập danh sách người đủ điều kiện dự tuyển để niêm yết công khai tại trụ sở làm việc và thông báo trên trang điện tử của đơn vị (nếu có).</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định thành lập Hội</p>	<p>- Sở Giáo dục và Đào tạo tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>- UBND huyện, thành phố, thị xã tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện, thành phố, thị xã.</p> <p>- Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức thuộc đơn vị quản lý.</p>	<p>Phí xét tuyển:</p> <p>- Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000đ/thí sinh/lần.</p> <p>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000đ/thí sinh/lần.</p> <p>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000đ/thí sinh/lần.</p>	<p>- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;</p> <p>- Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;</p> <p>- Thông tư 04/2015/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;</p> <p>- Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí;</p> <p>- Quyết định 2115/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý công tác tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh và Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>đồng, tuyển dụng để thực hiện việc xét tuyển</p> <p>- Chậm nhất trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc tổ chức xét tuyển, Hội đồng tuyển dụng viên chức phải tổ chức tổng hợp kết quả xét tuyển và báo cáo với người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển qua đường bưu điện theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký và thông báo công khai tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức.</p>			<p>quy định về thẩm quyền tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3.	Thủ tục xét tuyển đặc cách viên chức	<p>- Người đứng đầu, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có văn bản đề nghị người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức công nhận kết quả xét tuyển đặc cách. Văn bản đề nghị do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ký, trong đó nêu rõ vị trí việc làm cần tuyển dụng và kèm theo biên bản họp Hội đồng kiểm tra, sát hạch và hồ sơ của từng trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét đặc cách;</p> <p>- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thẩm định và phải có văn bản trả lời; nếu quá thời hạn quy định mà</p>	<p>- Sở Giáo dục và Đào tạo tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo</p> <p>- UBND huyện, thành phố, thị xã tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện, thành phố, thị xã.</p> <p>- Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức thuộc đơn vị quản lý.</p>	<p>Phí xét tuyển viên chức:</p> <p>- Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000đ/thí sinh/lần.</p> <p>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000đ/thí sinh/lần.</p> <p>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000đ/thí sinh/lần.</p>	<p>- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;</p> <p>- Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo bồi dưỡng đối với viên chức;</p> <p>- Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí;</p> <p>- Quyết định 2115/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý công tác tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh và Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về thẩm quyền tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		chưa có văn bản trả lời thì coi như đồng ý. Trường hợp hồ sơ chưa đủ theo quy định thì trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức phải có văn bản đề nghị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức bổ sung, hoàn thiện đủ hồ sơ theo quy định.			
<b>II LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG</b> (tại Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)					
4.	Thủ tục tặng Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị;	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Các cơ quan, đơn vị; - Phòng Nội vụ	Không quy định	- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; - Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 8-11-2018 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					địa bàn tỉnh Hải Dương.
5.	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến;	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ quan, đơn vị;</li> <li>- Phòng Nội vụ</li> </ul>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;</li> <li>- Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 8-11-2018 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</li> </ul>
6.	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ quan, đơn vị;</li> <li>- Phòng Nội vụ</li> </ul>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thi đua khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 8-11-2018 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
7.	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến;	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Các cơ quan, đơn vị; - Phòng Nội vụ	Không quy định	<p>Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;</p> <p>- Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 8-11-2018 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</p>
8.	Thủ tục tặng Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt,	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Các cơ quan, đơn vị; - Phòng Nội vụ	Không quy định	<p>- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chuyên đề;				31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; - Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 8-11-2018 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
9.	Thủ tục tặng Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Các cơ quan, đơn vị; - Phòng Nội vụ	Không quy định	- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; - Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 8-11-2018 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
10.	Thủ tục tặng Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Các cơ quan, đơn vị; - Phòng Nội vụ	Không quy định	- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại				thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; - Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 8-11-2018 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
11.	Thủ tục tặng Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các cơ quan, đơn vị;</li> <li>Phòng Nội vụ</li> </ul>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;</li> <li>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;</li> <li>Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;</li> <li>Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 8-11-2018 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</li> </ul>
<b>B</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>				
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC CÔNG TÁC HỘI, QUỸ</b> (Công bố tại Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 17/5/2015 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ)				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1.	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Sở quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội dự kiến hoạt động	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</li> </ul>
2.	Thủ tục thành lập hội	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					vụ.
3.	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</li> </ul>
4.	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
5.	Thủ tục đổi tên hội	30 ngày làm việc kể từ ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</li> </ul>
6.	Thủ tục hội tự giải thể	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
7.	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</li> </ul>
8.	Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19</li> </ul>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
9.	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;</li> <li>- Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.</li> </ul>
10.	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;</li> <li>- Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.</li> </ul>
11.	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;</li> <li>- Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Dương, tỉnh Hải Dương)		tiết thi hành Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
12.	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
13.	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
14.	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải	Không quy định	- Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	động		Dương, tỉnh Hải Dương)		tiết thi hành Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
15.	Thủ tục hợp nhất, sắp nhập, chia, tách quỹ	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
16.	Thủ tục đổi tên quỹ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
17.	Thủ tục quỹ tự giải thể	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương)	Không quy định	- Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Dương, tỉnh Hải Dương)		tiết thi hành Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP</b> (Công bố tại Quyết định số 580/QĐ-BNV ngày 17/5/2015 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ)				
18.	Thủ tục thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;</li> <li>- Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;</li> <li>- Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ.</li> </ul>
19.	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;</li> <li>- Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;</li> <li>- Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					08/5/2012 của Chính phủ.
20.	Thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;</li> <li>- Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;</li> <li>- Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ.</li> </ul>
<b>III. LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b> (Công bố tại Quyết định số 689/QĐ-BNV ngày 07/8/2015 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ)					
21.	Thủ tục thi tuyển công chức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển ít nhất là 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng;</li> <li>- Chậm nhất 07 ngày trước ngày tổ chức thi tuyển, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải lập danh sách người đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc;</li> </ul>	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Phí dự thi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000đ/thí sinh/lần.</li> <li>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000đ/thí sinh/lần.</li> <li>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000đ/thí</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Cán bộ, công chức năm 2008;</li> <li>- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010; Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012; Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;</li> <li>- Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí;</li> <li>- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký dự thi, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng; thực hiện việc tuyển dụng;</li> <li>- Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày tổ chức chấm thi xong, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức kết quả thi tuyển để xem xét, quyết định công nhận kết quả thi tuyển.</li> <li>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thi tuyển của Hội đồng tuyển dụng, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức niêm yết công khai kết quả thi tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử của cơ</li> </ul>		sinh/lần.	09/10/2014; Thông tư 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức; gửi thông báo kết quả thi tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký;</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả thi tuyển, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi tuyển. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức tổ chức chấm phúc khảo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định;</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng của cơ quan quản lý công chức, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới</p>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo công nhận kết quả trúng tuyển của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định;</li> <li>- Thời hạn xin gia hạn hoàn thiện hồ sơ nếu có lý do chính đáng, không quá 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định;</li> <li>- Sau khi người trúng tuyển hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định, trong thời hạn 15 ngày, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải ra quyết định tuyển dụng đối với</li> </ul>			



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		người trúng tuyển.			
22.	Thủ tục tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức	Không quy định	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Cán bộ, công chức năm 2008;</li> <li>- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010; Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012; Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;</li> <li>- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014; Thông tư 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;</li> <li>- Thông tư số 05/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;</li> <li>- Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ.</li> </ul>
23.	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	- Chậm nhất ngày 31/3 hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh phải có văn bản	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương,	Phí dự thi nâng ngạch chuyên viên,	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Cán bộ, công chức năm 2008;</li> <li>- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>báo cáo về số lượng, cơ cấu ngạch công chức hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch của từng ngạch công chức gửi Bộ Nội vụ để thống nhất ý kiến trước khi tổ chức các kỳ thi nâng ngạch theo thẩm quyền;</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có thông báo điểm thi, công chức có quyền gửi đề nghị phúc khảo kết quả bài thi gửi Hội đồng thi nâng ngạch công chức. Hội đồng thi nâng ngạch công chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo;</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thông báo điểm thi và chấm phúc khảo, Hội đồng thi nâng ngạch công chức</p>	phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	<p>chuyên viên chính hoặc tương đương;</p> <p>- Dưới 100 thí sinh mức thu 700.000đ/thí sinh/lần.</p> <p>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 600.000đ/thí sinh/lần.</p> <p>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 500.000đ/thí sinh/lần.</p>	<p>ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010; Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012; Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;</p> <p>- Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí;</p> <p>- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014; Thông tư 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;</p> <p>- Thông tư số 05/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>báo cáo người đứng đầu cơ quan được phân công thực hiện tổ chức thi nâng ngạch công chức phê duyệt kết quả kỳ thi và danh sách công chức trúng tuyển;</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc báo cáo phê duyệt kết quả kỳ thi và danh sách công chức trúng tuyển, người đứng đầu cơ quan tổ chức thi nâng ngạch quyết định kết quả kỳ thi nâng ngạch và danh sách người trúng tuyển, thông báo cho Ủy ban nhân dân tỉnh;</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được danh sách người trúng tuyển, trong kỳ thi nâng ngạch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương cho công chức trúng tuyển.</p>			
24.	Thủ tục xếp ngạch, bậc lương đối với	Không xác định thời hạn	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương,	Không quy định	<p>- Luật CBCC năm 2008;</p> <p>- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng		phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)		<p>ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010; Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012; Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;</li> <li>- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014; Thông tư 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;</li> <li>- Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ.</li> <li>- Thông tư 02/2017/TT-BNV ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội.</li> <li>- Thông tư số 05/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;</li> <li>- Thông tư 13/2018/TT-BNV ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Bộ Nội vụ sửa đổi khoản 8 mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					10 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.
25.	Thủ tục xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên	Không xác định thời hạn	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật CBCC năm 2008;</li> <li>- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010; Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012; Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;</li> <li>- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014; Thông tư 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;</li> <li>- Thông tư số 05/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
26.	Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trước ngày thi ít nhất 15 ngày, Hội đồng thi gửi thông báo triệu tập thí sinh dự thi, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức ôn thi (nếu có) và địa điểm tổ chức thi cho các thí sinh có đủ điều kiện dự thi.</li> <li>- Trước ngày thi 01 ngày, Hội đồng thi niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng thi, sơ đồ vị trí các phòng thi, nội quy thi, hình thức thi, thời gian thi đối với từng môn thi tại địa điểm tổ chức thi.</li> </ul>	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	<p>Phí dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dưới 50 thí sinh mức thu 1.400.000đ/thí sinh/lần.</li> <li>- Từ 50 đến dưới 100 thí sinh mức thu 1.300.000đ/thí sinh/lần.</li> <li>- Từ 100 thí sinh trở lên mức thu 1.200.000đ/thí sinh/lần.</li> </ul> <p>Phí dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, hạng III:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dưới 100 thí</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Viên chức năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.</li> <li>- Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.</li> <li>- Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ Ban hành quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.</li> <li>- Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				sinh mức thu 700.000đ/thí sinh/lần. - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 600.000đ/thí sinh/lần. - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 500.000đ/thí sinh/lần.	
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VÀ CÔNG TÁC THANH NIÊN</b> (Công bố tại Quyết định số 667/QĐ-BNV ngày 03/8/2015 và Quyết định số 631/QĐ-BNV ngày 28/7/2015 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ)				
27.	Thủ tục thành lập thôn mới, tổ dân phố mới	Thời hạn thẩm định tại Sở Nội vụ không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đó Lương, phường Quang Trung, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố. Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012. - Quyết định 16/2013/QĐ-UBND ngày 07 tháng 08 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, khu dân cư.
28.	Thủ tục thành	15 ngày làm việc, kể từ	Sở Nội vụ tỉnh	Không quy	- Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	lập tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	định	30/01/2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong. - Thông tư số 11/2011/TT-BNV ngày 26/9/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong (Điều 4, Điều 5).
29.	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong. - Thông tư số 11/2011/TT-BNV ngày 26/9/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong (Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9).
30.	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong. - Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ Nội vụ quy định việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong đã được thành lập và hoạt động trong các thời kỳ đối với đơn vị chưa được xác định phiên hiệu (Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9)



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO</b> (Công bố tại Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ)				
31.	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
32.	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
33.	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
34.	Thủ tục đăng	30 ngày kể từ ngày nhận	Sở Nội vụ tỉnh	Không quy	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích	đủ hồ sơ hợp lệ	Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	định	02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
35.	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
36.	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
37.	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương,	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh		phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)		30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
38.	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
39.	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
40.	Thủ tục thông báo thay đổi	Không quy định	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc		(Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)		• Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
41.	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	• Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). • Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
42.	Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	• Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). • Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
43.	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương,	Không quy định	• Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). • Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức		phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)		30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
44.	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	Không quy định	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
45.	Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-	Không quy định	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	CP				
46.	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
47.	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Không quy định	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
48.	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức	Không quy định	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương)	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo		Dương, tỉnh Hải Dương)		ngưỡng, tôn giáo.
49.	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
50.	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh				
51.	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Không quy định	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
52.	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp	Không quy định	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh				
53.	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Không quy định	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đỗ Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
54.	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu	Không quy định	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đỗ Lương,	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo		phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)		30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
55.	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của	Không quy định	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Luật tín ngưỡng, tôn giáo				
56.	Thủ tục thông báo truyền chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Không quy định	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
57.	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Không quy định	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
58.	Thủ tục thông báo cách chức, bãi	Không quy định	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương,	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh		phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)		30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
59.	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
60.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Không quy định	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
61.	Thủ tục thông báo danh mục	Không quy định	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh		(Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)		- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
62.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Không quy định	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
63.	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chúng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh				
64.	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).</li> <li>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.</li> </ul>
65.	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).</li> <li>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh				
VI	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN THƯ-LƯU TRỮ</b> (Công bố tại Quyết định số 744/QĐ-BNV ngày 11/8/2015 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ)				
66.	Thủ tục cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật Lưu trữ năm 2011; - Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ; - Thông tư số 09/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn quản lý Chứng chỉ hành nghề lưu trữ và hoạt động dịch vụ lưu trữ;
67.	Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc	-Thời hạn chậm nhất là 01 ngày làm việc đối với tài liệu thuộc diện sử dụng rộng rãi -Thời hạn chậm nhất là 04 ngày làm việc đối với tài liệu thuộc diện hạn chế sử dụng, tài liệu đặc biệt quý, hiếm.	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Lệ phí Thực hiện theo Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng	- Luật Lưu trữ năm 2011; - Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ; - Thông tư số 10/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định về việc sử dụng tài liệu tại Phòng đọc của các Lưu trữ lịch sử.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				tài liệu lưu trữ	
68.	Thủ tục cấp bản sao và chứng thực lưu trữ	Không quy định	Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Lệ phí Thực hiện theo Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tài liệu lưu trữ	- Luật Lưu trữ năm 2011; - Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ; - Thông tư số 10/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định về việc sử dụng tài liệu tại Phòng đọc của các Lưu trữ lịch sử.
<b>VII</b>	<b>LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG</b> (tại Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)				
69.	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Thi đua – Khen thưởng, Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>thưởng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 08/2017/TT-BNV, ngày 27 tháng 10 năm 2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.</li> <li>- Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 8-11-2018 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</li> </ul>
70.	Thủ tục tặng Cờ thi đua của Chủ tịch UBND tỉnh.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Thi đua – Khen thưởng, Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng: ngày 14 tháng 6 năm 2005;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.</li> <li>- Thông tư số 08/2017/TT-BNV, ngày 27 tháng 10 năm 2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.</p> <p>- Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 8-11-2018 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</p>
71.	Thủ tục Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Thi đua – Khen thưởng, Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	<p>- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.</p> <p>- Thông tư số 08/2017/TT-BNV, ngày 27 tháng 10 năm 2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.</p> <p>- Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 8-11-2018 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					địa bàn tỉnh Hải Dương.
72.	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Thi đua – Khen thưởng, Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.</li> <li>- Thông tư số 08/2017/TT-BNV, ngày 27 tháng 10 năm 2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.</li> <li>- Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 8-11-2018 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</li> </ul>
73.	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen tỉnh theo đợt hoặc	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Thi đua – Khen thưởng, Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chuyên đề		(Số 1 Đê Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)		<p>2005;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.</li> <li>- Thông tư số 08/2017/TT-BNV, ngày 27 tháng 10 năm 2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.</li> <li>- Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 8-11-2018 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</li> </ul>
74.	Thủ tục tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>Ban Thi đua – Khen thưởng, Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương</p> <p>(Số 1 Đê Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)</p>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.</p> <p>- Thông tư số 08/2017/TT-BNV, ngày 27 tháng 10 năm 2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.</p> <p>- Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 8-11-2018 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</p>
75.	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen tỉnh về thành tích đột xuất	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Thi đua – Khen thưởng, Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	<p>- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.</p> <p>- Thông tư số 08/2017/TT-BNV, ngày 27 tháng 10 năm 2017 quy định chi tiết thi hành</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.</p> <p>- Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 8-11-2018 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</p>
76.	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen tỉnh về thành tích đối ngoại	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Thi đua – Khen thưởng, Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	<p>- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.</p> <p>- Thông tư số 08/2017/TT-BNV, ngày 27 tháng 10 năm 2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.</p> <p>- Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 8-</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					11-2018 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
77.	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen UBND tỉnh cho Gia đình	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (Số 1 Đô Lương, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.</li> <li>- Thông tư số 08/2017/TT-BNV, ngày 27 tháng 10 năm 2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.</li> <li>- Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 8-11-2018 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</li> </ul>
C	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>				
I	<b>LĨNH VỰC CÔNG TÁC HỘI, QUỸ</b> (Công bố tại Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 17/5/2015 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ)				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1.	Thủ tục thành lập hội	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</li> <li>- Quyết định số 2115/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân tỉnh Hải Dương Ban hành quy định về quản lý công tác tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh;</li> </ul>
2.	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi</li> </ul>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>tiết thi hành nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</p> <p>- Quyết định số 2115/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân tỉnh Hải Dương Ban hành quy định về quản lý công tác tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh</p>
3.	Thủ tục chia, tách; sáp nhập hội	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không quy định	<p>- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</p> <p>- Quyết định số 2115/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân tỉnh</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Hải Dương Ban hành quy định về quản lý công tác tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh;
4.	Thủ tục hội tự giải thể	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</li> <li>- Quyết định số 2115/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân tỉnh Hải Dương Ban hành quy định về quản lý công tác tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh;</li> </ul>
5.	Thủ tục thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không quy định	<p>Thông tư 02/2013/TTLT/BNV-BLĐTBXH-BTC- BYT ngày 09 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quy định thủ tục, hồ sơ, mức hỗ trợ người đang trực</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe				tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe
6.	Thủ tục xem xét, chỉ trả chi phí cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn x đến thiệt hại về sức khỏe	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Hội chữ thập đỏ	Không quy định	Thông tư 02/2013/TTLT/BNV-BLDTBXH-BTC- BYT ngày 09 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quy định thủ tục, hồ sơ, mức hỗ trợ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe
II	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO</b> (Công bố tại Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ)				
7.	Thủ tục thông báo mô lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Không quy định	UBND cấp huyện	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).</li> <li>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.</li> </ul>
8.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn	Không quy định	UBND cấp huyện	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).</li> <li>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện				30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
9.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	Không quy định	UBND cấp huyện	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).</li> <li>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.</li> </ul>
10.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một	Không quy định	UBND cấp huyện	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).</li> <li>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	huyện				
11.	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp huyện	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).</li> <li>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo</li> </ul>
12.	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp huyện	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).</li> <li>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo</li> </ul>
13.	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp huyện	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).</li> <li>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện				30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo
14.	Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Không quy định	UBND cấp huyện	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).</li> <li>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>D</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>				
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO</b> (Công bố tại Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ)				
1.	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).</li> <li>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.</li> </ul>
2.	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).</li> <li>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.</li> </ul>
3.	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).</li> <li>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.</li> </ul>
4.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa	Không quy định	UBND cấp xã	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).</li> <li>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	bàn hoạt động tôn giáo ở một xã				ngưỡng, tôn giáo.
5.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Không quy định	UBND cấp xã	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).</li> <li>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.</li> </ul>
6.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).</li> <li>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.</li> </ul>
7.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).</li> <li>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.</li> </ul>
8.	Thủ tục đề	20 ngày kể từ ngày nhận	UBND cấp xã	Không quy	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nghey thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	đu hồ sơ hợp lệ		định	02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
9.	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Không quy định	UBND cấp xã	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
10.	Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Không quy định	UBND cấp xã	Không quy định	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG</b> (tại Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)				
11.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã, phường, thị trấn	Không quy định	- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	về thực hiện nhiệm vụ chính trị;				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;</li> <li>- Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 8-11-2018 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</li> </ul>
12.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;</li> <li>- Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 8-11-2018 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</li> </ul>
13.	Thủ tục tặng	20 ngày làm việc kể từ	UBND cấp xã	Không quy	- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất;	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		định	<p>năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;</p> <p>- Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 8-11-2018 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</p>
14.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	Không quy định	<p>- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;</p> <p>- Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 8-</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					11-2018 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
15.	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;</li> <li>- Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 8-11-2018 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</li> </ul>



**Phụ lục II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÀI BỎ**  
**THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ SỞ NỘI VỤ**  
(Kèm theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b> (Đã công bố tại Quyết định 1462/QĐ-UBND, ngày 09/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)	
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>	
1	Thủ tục tuyển dụng công chức	
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC CÔNG TÁC HỘI</b>	
2	Thủ tục cho phép thành lập hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh	
3	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh	
4	Thủ tục cho phép đổi tên hội	
5	Thủ tục chia tách, sáp nhập, hợp nhất hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh	
6	Thủ tục hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh bị giải thể	
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC TÔN GIÁO</b>	
7	Thủ tục Chấp thuận việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng	
8	Thủ tục Đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức tôn giáo	
9	Thủ tục Công nhận tổ chức tôn giáo	
10	Thủ tục Chấp thuận việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc	
11	Thủ tục Đăng ký hoạt động hội đoàn tôn giáo	
12	Thủ tục Cấp đăng ký cho hoạt động đồng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác	
13	Thủ tục Chấp thuận mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo	
14	Thủ tục Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
15	Thủ tục Thuyên chuyển chức sắc, nhà tu hành	
16	Thủ tục Chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký của tổ chức tôn giáo cơ sở	
17	Thủ tục Chấp thuận hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo không phải là tổ chức tôn giáo cơ sở, trung ương hoặc toàn đạo	
18	Thủ tục Chấp thuận các cuộc lễ của tổ chức tôn giáo diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo	
19	Thủ tục Đăng ký cho người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tại cơ sở tôn giáo hợp pháp của Việt Nam	
IV	<b>LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG</b>	
20	Thủ tục tặng Bằng khen; Cờ thi đua của UBND tỉnh; Tập thể lao động xuất sắc; Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh	
21	Thủ tục khen thưởng đột xuất thuộc thẩm quyền UBND tỉnh	
22	Thủ tục khen thưởng đột xuất thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ	
23	Thủ tục giải quyết khiếu nại tố cáo về khen thưởng	
24	Thủ tục khen thưởng Huân chương các loại; Bằng khen; Cờ thi đua của Chính phủ; Chiến sỹ thi đua toàn quốc	
25	Thủ tục đề nghị phong tặng hoặc truy tặng các danh hiệu vinh dự Nhà nước cho cá nhân, tập thể có những đóng góp đặc biệt xuất sắc vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: <i>Danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng LLVT nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ nhân, Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú</i>	
26	Thủ tục khen thưởng thường xuyên thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	
27	Thủ tục khen thưởng thường xuyên thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước	
28	Thủ tục khen thưởng thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	
29	Thủ tục khen thưởng thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; Chủ tịch nước	
30	Thủ tục khen thưởng quá trình công hiến qua các thời kỳ	
31	Thủ tục đăng ký thi đua, khen thưởng của tổ chức, cá nhân	
32	Thủ tục tặng kỷ niệm chương cho người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày	
33	Hiệp y khen thưởng	
34	Thủ tục đề nghị phong tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	
35	Thủ tục tặng kỷ niệm chương cho người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày	
B	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b> <i>Đã công bố tại Quyết định 1462/QĐ-UBND, ngày 09/7/2013 của Chủ tịch</i>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	<i>UBND tỉnh Hải Dương)</i>	
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC TÔN GIÁO</b> (Đã công bố tại Quyết định 766/QĐ-UBND, ngày 07/4/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)	
1	Thủ tục đăng ký chuyển nơi hoạt động của chức sắc, nhà tu hành trên địa bàn huyện	
2	Thủ tục giám sát việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng cơ sở tôn giáo (trong địa bàn cấp huyện)	
3	Thủ tục đăng ký hội đoàn tôn giáo trong phạm vi địa bàn	
4	Thủ tục đăng ký dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác (hoạt động trong địa bàn huyện)	
5	Thủ tục chấp thuận Hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở	
6	Thủ tục chấp thuận cuộc lễ của tổ chức tôn giáo diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo	
7	Thủ tục chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của các chức sắc, nhà tu hành ngoài cơ sở tôn giáo	
8	Thủ tục chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký của tổ chức tôn giáo cơ sở (trong địa bàn cấp huyện)	
9	Thủ tục chấp thuận việc xin phép xây dựng, sửa chữa công trình phục vụ nơi thờ tự tín ngưỡng quy mô vừa và nhỏ	
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG</b>	
10	Thủ tục khen thưởng đột xuất	
<b>C</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b> (Đã công bố tại Quyết định 767/QĐ-UBND, ngày 07/4/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)	
	<b>LĨNH VỰC TÔN GIÁO</b>	
1	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức lễ hội tín ngưỡng	
2	Thủ tục đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo hàng năm của tổ chức tôn giáo cơ sở	
3	Thủ tục tiếp nhận việc đăng ký người vào tu	
4	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo	